

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tự thực, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường trung học phổ thông.
- Thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Kỳ thi tuyển sinh, xét tuyển sinh được tổ chức an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng.

II. NỘI DUNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp chương trình phổ thông THCS hoặc giáo dục thường xuyên trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển đối với các trường: THPT chuyên Nguyễn Du, THPT dân tộc nội trú (DTNT) N'Trang Long, THPT DTNT Đam San, THPT Buôn Ma Thuột, THPT Lê Quý Đôn, THPT Buôn Hồ, THPT Nguyễn Bình Khiêm, THPT Ngô Gia Tự, THPT Ea H'leo, THPT Phan Bội Châu, THPT Krông Ana, THPT Cư M'gar.

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động giải quyết những trường hợp phát sinh khác trong quá trình tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

2.2. Tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển đối với các trường THPT trên địa bàn các huyện: Krông Búk, M’Đrăk, Cư Kuin, Buôn Đôn, Ea Súp, Lắk, Krông Bông và các trường THPT không thi tuyển của thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ và huyện Krông Pắc, Ea Kar, Krông Ana, Cư M’gar, Ea H’leo, Krông Năng.

2.3. Các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học tư thục, Trường Phổ thông DTNT Tây Nguyên và Trường THPT Thực hành Cao Nguyên xây dựng phương án tuyển sinh riêng trên cơ sở Kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

3.1. Các trường THPT công lập thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, trên nguyên tắc thực hiện phân luồng học sinh sau khi được công nhận tốt nghiệp THCS.

3.2. Trường THPT DTNT N’Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San có tỉ lệ học sinh dân tộc tại chỗ (Êđê, M’Nông, Gia Rai) được tuyển là 65%, các dân tộc còn lại được tuyển là 35% theo chỉ tiêu giao, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng huyện, thị xã, thành phố và công khai chỉ tiêu tuyển sinh.

3.3. Trường THPT chuyên Nguyễn Du trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh các lớp chuyên và công khai chỉ tiêu tuyển sinh.

4. Địa bàn tuyển sinh

4.1. Trường THPT chuyên Nguyễn Du được tuyển những học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

4.2. Trường THPT DTNT N’Trang Long được tuyển những học sinh cư trú thuộc địa bàn: Thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện: Buôn Đôn, Cư Kuin, Krông Ana, Krông Bông, Krông Pắc, Lắk, Ea Súp.

4.3. Trường THPT DTNT Đam San được tuyển những học sinh cư trú thuộc địa bàn thị xã Buôn Hồ và các huyện: Cư M’gar, Ea H’leo, Krông Búk, Krông Năng, M’Đrăk, Ea Kar.

4.4. Trường THPT công lập được tuyển những học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trong phạm vi toàn huyện, thị xã, thành phố nơi trường THPT thuộc địa bàn.

5. Đăng ký tuyển sinh

5.1. Học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm hành chính công tỉnh trong khoảng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Thí sinh và gia đình chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Khi học sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học, nhà trường yêu cầu thí sinh nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu.

6. Đăng ký nguyện vọng đối với học sinh tham gia thi tuyển, xét tuyển

6.1. Đối với học sinh tham gia thi tuyển vào trường chuyên biệt: trường THPT chuyên Nguyễn Du; trường THPT DTNT N'Trang Long, trường THPT DTNT Đam San, nếu không trúng tuyển có thể đăng ký sử dụng kết quả thi để tuyển sinh vào 01 trường THPT công lập tổ chức thi tuyển thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi học sinh cư trú hoặc nơi tốt nghiệp THCS;

6.2. Đối với học sinh tham gia thi tuyển vào trường THPT công lập, nếu không trúng tuyển sẽ đăng ký thêm 01 nguyện vọng là 01 trường THPT xét tuyển thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi học sinh cư trú hoặc nơi tốt nghiệp THCS.

6.3. Học sinh không đăng ký thi tuyển, được đăng ký xét tuyển tại 01 trường THPT xét tuyển sinh thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi thí sinh cư trú hoặc nơi tốt nghiệp THCS.

6.4. Học sinh trúng tuyển vào trường THPT chuyên biệt thì không được xét tuyển vào trường THPT công lập thi tuyển; học sinh trúng tuyển vào trường thi tuyển thì không được xét vào trường xét tuyển.

7. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

7.1. Chính sách tuyển thẳng

a) Học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT công lập theo phân tuyển trên địa bàn cấp huyện đối với các đối tượng:

- Học sinh trường phổ thông DTNT của huyện, thị xã, thành phố đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển vào trường tổ chức thi tuyển (nếu có) trên địa bàn cấp huyện; nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường mà UBND cấp huyện phân tuyển tuyển thẳng.

b) Học sinh được tuyển thẳng vào Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San theo địa bàn của các trường đối với các đối tượng:

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đoạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

7.2. Chế độ ưu tiên

a) Chế độ cộng điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

b) Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định như sau: Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm; Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm.

c) Đối với quy định người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

III. ĐỀ THI, LỊCH THI ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Đề thi

Nội dung đề thi tuyển vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9 và đảm bảo các cấp độ nhận thức.

a) Đối với các môn thi chung

- Đề thi các môn Ngữ Văn có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Đề thi môn Toán có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Đề thi môn Tiếng Anh có thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

b) Đối với các môn thi chuyên

Tất cả các môn thi chuyên đều có thời lượng 150 phút và đều thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp) được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết; môn Tin học thi lập trình trên máy tính với ngôn ngữ lập trình Pascal hoặc C++.

2. Lịch thi

Căn cứ Kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo ấn định thời gian thi, lịch thi và tổ chức thông báo cho phụ huynh, học sinh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chậm nhất là 60 ngày trước ngày thi.

IV. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Du

1.1. Tổ chức tuyển sinh qua 02 vòng

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

- Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên Nguyễn Du tổ chức sơ tuyển khi nhận hồ sơ học sinh đạt các tiêu chí sau:

- + Xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm của 4 năm cấp THCS từ khá trở lên.
- + Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

b) Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã đạt vòng 1.

- Các môn thi gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp) và các môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn hoặc Ngoại ngữ thì mỗi môn này phải thi 02 bài: 01 bài thi không chuyên và 01 bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn. Học sinh chỉ được dự thi 01 môn chuyên (nguyện vọng chuyên 1).

- Học sinh thi chuyên Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh được phép đăng ký thêm 01 nguyện vọng chuyên, cụ thể:

+ Học sinh thi chuyên Toán được phép đăng ký nguyện vọng chuyên 2: chuyên Tin học hoặc chuyên Sinh học.

+ Học sinh thi chuyên Hóa học được phép đăng ký nguyện vọng chuyên 2: chuyên Sinh học.

+ Học sinh thi chuyên Ngữ văn được phép đăng ký nguyện vọng chuyên 2: chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí.

+ Học sinh thi chuyên Tiếng Anh được phép đăng ký nguyện vọng chuyên 2: chuyên Tiếng Pháp.

- Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10.

+ Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi môn không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Điểm xét thi tuyển là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và điểm bài thi môn chuyên (đã tính hệ số).

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.

1.2. Thông báo đến các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS, trường phổ thông DTNT cấp huyện về Kế hoạch tuyển sinh sau khi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

2. Trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú N'Trang Long và Trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú Đam San

2.1. Tổ chức tuyển sinh qua 2 vòng

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

Hội đồng tuyển sinh Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San phối hợp với UBND cấp huyện thuộc địa bàn tuyển sinh tổ

chức sơ tuyển học sinh dự thi và thông báo cho học sinh đủ điều kiện dự thi. Học sinh được dự tuyển vòng 2 nếu đạt các điều kiện sau:

- Điều kiện về hồ sơ:

+ Thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Lý lịch được kê khai rõ ràng do UBND cấp xã xác nhận.

- Điều kiện về kết quả đánh giá, xếp loại: Ở tất cả các lớp 6, 7, 8, 9 học sinh phải được lên lớp thẳng (không thuộc đối tượng kiểm tra lại các môn văn hoá mới được lên lớp) và xếp loại hạnh kiểm từ khá trở lên.

b) Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã qua vòng 1, môn thi gồm: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh. Cách tính điểm tuyển sinh:

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Điểm xét thi tuyển là tổng số điểm của ba bài thi và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 1,0 điểm.

2.2. Thông báo đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS, trường phổ thông DTNT cấp huyện về Kế hoạch tuyển sinh sau khi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3. Các trường trung học phổ thông công lập tổ chức thi tuyển

Thi các môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh với cách tính điểm tuyển sinh, nguyên tắc xét tuyển và đăng ký nguyện vọng như sau:

3.1. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Điểm xét thi tuyển là tổng số điểm của ba bài thi và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

3.2. Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 1,0 điểm.

- Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển theo điểm xét thi tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu, đảm bảo nguyên tắc: điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 của cùng một trường là 1,5 điểm.

4. Các trường trung học phổ thông công lập tổ chức xét tuyển

Tổ chức tuyển sinh và công khai kết quả tuyển sinh theo nguyên tắc tính điểm sau đây:

4.1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm.
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm.
- Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

4.2. Điểm xét tuyển là tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

4.3. Nguyên tắc xét tuyển: Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cả năm ở lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Toán môn Ngữ văn và môn Ngoại ngữ cả năm ở lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp bằng điểm nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường thảo luận để thống nhất quyết định.

5. Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông học Chương trình tăng cường tiếng Pháp

5.1. Học sinh học Chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp THCS được đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Nguyễn Du theo quy chế của trường chuyên.

5.2. Học sinh học Chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp THCS được xét tuyển vào học lớp 10 theo chỉ tiêu riêng tại Trường THPT Buôn Ma Thuột. Việc xét tuyển vào học lớp 10 THPT được tiến hành sau khi có kết quả thi tốt nghiệp tiếng Pháp và theo đúng quy chế, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH, DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN SINH

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tuyển sinh chung để chỉ đạo, tổ chức Kỳ tuyển sinh. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo bài thi; công tác ra đề thi, sao in, gửi đề thi tuyển sinh được áp dụng theo Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

2. Đối với Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San và các trường THPT công lập thi tuyển, sau khi chấm thi xong, hiệu trưởng nhà trường trực tiếp duyệt kết quả với Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với trường THPT tổ chức xét tuyển sinh: Sau khi tổ chức xét tuyển xong, nhà trường gửi danh sách trúng tuyển, tờ trình đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chuẩn y điểm chuẩn, số lượng và danh sách học sinh trúng tuyển.

VI. SỬ DỤNG PHẦN MỀM TUYỂN SINH

1. Tất cả dữ liệu tuyển sinh vào lớp 10 (bao gồm cả trường tổ chức thi tuyển, trường tổ chức xét tuyển) đều dùng chung hệ thống phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

2. Để thuận lợi cho học sinh và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc tuyển sinh, các trường THPT chủ trì phối hợp với các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS triển khai việc hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tổ chức giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh; lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chỉ đạo thực hiện phân tuyến tuyển sinh đối với học sinh tuyển thẳng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập và thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

- Phối hợp phê duyệt hồ sơ học sinh đăng ký tuyển sinh vào trường THPT DTNT N'Trang Long, THPT DTNT Đam San.

3. Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các trường THPT trên địa bàn đề tham mưu UBND cấp huyện phân tuyến địa bàn tuyển sinh vào lớp 10 cho học sinh tuyển thẳng.

- Phối hợp với các ban, ngành của địa phương để tuyên truyền về chủ trương tuyển sinh; phối hợp với các trường THPT trên địa bàn, Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San để thông báo đến các trường THCS, trường phổ thông DTNT cấp huyện về đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian đăng ký tuyển sinh, thời gian thi tuyển, xét tuyển vào các trường cho học sinh và cha mẹ học sinh kịp thời.

- Chỉ đạo các trường THCS hoàn thành các loại hồ sơ, dữ liệu của học sinh đúng thời gian quy định để đăng ký, đối chiếu dữ liệu tuyển sinh.

- Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

4. Đối với các trường trung học phổ thông

- Lập Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; thông báo rộng rãi đến học sinh và cha mẹ học sinh các thông tin cần thiết về tuyển sinh, đặc biệt là quy định về các loại hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ, địa bàn và phương thức tuyển sinh.

- Tổ chức quán triệt Quy chế, Kế hoạch tuyển sinh cho giáo viên; phối hợp với các ban, ngành địa phương để tuyên truyền về chủ trương tuyển sinh; cử cán bộ coi thi, chấm thi, tham gia các hội đồng tuyển sinh.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS trên địa bàn để thực hiện công tác hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ban VHXH – HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng GDĐT các huyện, TX, TP;
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (nk_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh

Số: /SGDDĐT-GDTrH-GDTX
V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh
lớp 10 năm học 2024-2025

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025 (Kế hoạch số 67); căn cứ kế hoạch năm học đối với giáo dục trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Kế hoạch số 67 và thông báo Lịch công tác tuyển sinh đến toàn thể học sinh và cha mẹ học sinh lớp 9 năm học 2023-2024. Trong đó, đặc biệt lưu ý về những điểm mới của Kỳ thi về phương thức tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh; trường thi tuyển, trường xét tuyển; đăng ký nguyện vọng...

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho học sinh và cha, mẹ học về định hướng phân luồng sau trung học cơ sở, về việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10 năm học 2024-2025, chú ý nhấn mạnh cho học sinh biết việc chuyển từ giai đoạn giáo dục cơ bản sang giáo dục định hướng nghề nghiệp và khi lên lớp 10 học sinh sẽ học các môn học bắt buộc và lựa chọn các môn học, cụm chuyên đề lựa chọn, các hoạt động giáo dục...

- Tổ chức dạy học có hiệu quả chương trình giáo dục lớp 9 hiện hành, đồng thời tăng cường các nội dung bổ trợ giúp học sinh chuẩn bị đầy đủ kiến thức khi lên lớp 10 học Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Rà soát, hoàn thành dữ liệu trên phần mềm quản lý kết quả học tập của học sinh (SMAS, VNEDU) đúng tiến độ, đảm bảo chính xác; chuẩn bị mọi điều kiện để tổ chức cho học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

2. Đối với các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông)

- Thành lập hội đồng tuyển sinh để xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển sinh của đơn vị.

- Phối hợp với các trường THCS trên địa bàn để nắm bắt tình hình học tập của học sinh, có đánh giá sơ bộ, hướng dẫn và dự báo về tình hình lựa chọn môn học, cụm chuyên đề lựa chọn khi học sinh vào học lớp 10 để làm cơ sở chuẩn bị các điều kiện thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 của nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, trong đó nêu đầy đủ các tổ hợp môn học, cụm chuyên đề lựa chọn tổ chức dạy học lớp 10 trong năm học 2024-2025; công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường và gửi kế hoạch tuyển sinh về Sở GDĐT và các đơn vị có liên quan.

Nhận được Công văn này, yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Mọi vướng mắc, liên hệ về Sở GDĐT qua Phòng Giáo dục Trung học – Giáo dục Thường xuyên để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- UBND các huyện,tx,tp (để p/h);
- Lãnh đạo Sở GDĐT (để c/đ);
- Các phòng CMNV thuộc Sở GDĐT (để t/h);
- Lưu: VT, GDTrH-GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tường Hiệp

Phụ lục
LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày /4/2024 của Sở GDĐT)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN					
I. TUYỂN SINH ĐỐI VỚI TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP							
1	Các trường gửi tờ trình đề nghị Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh.	Chậm nhất 25/4/2024					
2	Các trường gửi Kế hoạch tuyển sinh cho Sở GDĐT; phối hợp với các trường THCS trên địa bàn thông báo kế hoạch tuyển sinh	Chậm nhất 03/5/2024					
3	Tập huấn công tác tuyển sinh (<i>Sở GDĐT có kế hoạch riêng</i>)	Dự kiến ngày 09/5/2024					
4	Các trường THCS phổ biến Kế hoạch tuyển sinh cho toàn thể học sinh lớp 9	Trước 20/5/2024					
5	Các trường THCS tổ chức cho học sinh nộp hồ sơ trực tuyến	Từ 20/5/2024 đến 30/5/2024					
6	Sở GDĐT phân công các trường THPT kết hợp với các trường THCS đối chiếu hồ sơ đang lưu giữ tại trường THCS và dữ liệu trên hệ thống; thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, dữ liệu cho học sinh để điều chỉnh trên hệ thống.	Từ 31/5/2024 đến 01/6/2024					
7	Công tác thi tuyển						
7.1	Các trường thi tuyển tiến hành in bảng ghi tên dự thi và các biểu mẫu liên quan; niêm yết các danh sách, hướng dẫn theo quy định tại địa điểm thi	Từ 02/6/2024 đến 04/6/2024					
7.2	08g00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại các Điểm thi; 14g00: Thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến Quy chế thi, lịch thi.	Ngày 06/6/2024					
7.3	Tiến hành thi theo lịch.						Từ 07/6/2024 đến 08/6/2024
	Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài	
	07/6/2024 (Thứ Sáu)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	
		Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00	
	08/6/2024 (Thứ Bảy)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	
Chiều		<i>Các môn chuyên</i>	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00		
7.4	Ban thư ký, Hội đồng Chấm thi có mặt tại địa điểm chấm thi để nhận bài thi và làm việc. Hội đồng chấm thi sẽ hoàn thành công việc chấm thi chậm nhất vào ngày 14/06/2024.	Chiều ngày 08/6/2024					
7.5	Các trường tiến hành nhận đơn xin phúc khảo bài thi của học sinh: 05 ngày (kể từ khi công bố điểm thi)						

7.6	Họp các Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của các trường tổ chức thi tuyển với Lãnh đạo Sở GDĐT, lãnh đạo Hội đồng chấm thi, lãnh đạo các phòng chuyên môn, chức năng của Sở GDĐT để xét, phê duyệt điểm chuẩn tuyển sinh và danh sách học sinh trúng tuyển cho mỗi trường. Công bố điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển trên hệ thống	Dự kiến ngày 21/6-22/6/2024
8	Công tác xét tuyển: Hội đồng xét tuyển sinh của các trường tổ chức xét tuyển sinh. Hạn cuối ngày 24/6/2024 phải nộp hồ sơ xét tuyển về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH-GDTrX) để duyệt gồm: Biên bản xét duyệt, tờ trình đề nghị điểm chuẩn và số lượng tuyển sinh	Trước ngày 24/6/2024
III. TUYỂN SINH Ở CÁC TRƯỜNG THPT TƯ THỰC; TRƯỜNG THPT THỰC HÀNH CAO NGUYÊN, TRƯỜNG PTDTNT TÂY NGUYÊN		
1	Các trường gửi Kế hoạch tuyển sinh về Sở GDĐT phê duyệt.	Chậm nhất 20/5/2024
2	Báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH-GDTrX) để Sở GDĐT duyệt	Chậm nhất 25/7/2024